

Số: 171 /KH - TTYT

An Biên, ngày 01 tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH
Hoạt động chương trình phòng chống lao quý IV năm 2019

Căn cứ kế hoạch số 52/KH-KSBT,HIV/AIDS ngày 13 tháng 3 năm 2019.
V/v hoạt động của chương trình phòng chống Lao năm 2019; Nay chương trình
phòng chống Lao xây dựng kế hoạch giao ban quý IV năm 2019 như sau.

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- An Biên là huyện vùng sâu thuộc vùng U Minh Thương. Diện tích: 394,49. Dân số: 130. 942 người, số xã 08 xã và 01 thị trấn (có 76 nhân viên y tế, áp/ 74 áp). Người dân sống chủ yếu là nghề nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, tỷ lệ hộ nghèo trong huyện còn cao, trình độ dân trí chưa đồng đều, môi trường sống một số nơi trong địa bàn huyện còn bị ô nhiễm và các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp trên, nhất là bệnh lao phổi, còn lưu hành khá cao.

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo và đầu tư của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh. Đã cung cấp trang thiết bị dụng cụ, hóa chất xét nghiệm tìm vi trùng lao kịp thời.
- Được sự chỉ đạo của khoa KSBT HIV/AIDS và Ban giám đốc TTYT huyện, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chương trình phòng chống lao thuộc khoa KSBT HIV/AIDS triển khai thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ giao.

2. Khó khăn

- Người dân sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp, giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn nhất là từ xã xuống ấp, mức sống người dân còn nghèo, đa phần những người mắc bệnh lao là hộ gia đình luôn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, do hoàn cảnh gia đình nghèo đói làm ăn xa nên họ ít quan tâm về bệnh tật của mình khi đến giai đoạn nặng thì lại xét nghiệm đờm tìm BK phát hiện BK (+) ở giai đoạn muộn nên việc quản lý điều trị bệnh lao luôn gặp khó khăn nhất là những người già yếu kèm theo bệnh tiêu đường.

- Việc tổ chức thực hiện, triển khai chương trình phòng chống Lao theo kế hoạch ở một số cán bộ phụ trách chương trình phòng chống Lao ở tuyến Trạm y tế xã còn bô ngô, chưa xây dựng kế hoạch phối hợp cùng chính quyền địa phương các phòng mạch tư nhân trên địa bàn minh phụ trách về công tác phòng chống lao; Cán bộ phụ trách chương trình phòng chống lao thường xuyên thay đổi nên cũng làm ảnh hưởng tới những mặt hạn chế của chương trình Lao.

- Trong công tác khám và sàng lọc cho những bệnh nhân ho khạc kéo dài trên hai tuần, hoặc những đối tượng nghi ngờ về lao chưa làm tốt công tác tư vấn và tuyên truyền để lấy mẫu đờm gửi đi xét nghiệm, nhìn chung các trạm Y tế xã chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra, nên các chỉ tiêu số người đi xét nghiệm, số làm xét nghiệm không đạt yêu cầu theo chỉ tiêu trên giao.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm nâng cao lực, góp phần triển khai có hiệu quả công tác phòng chống lao tại các trạm y tế xã, nhân viên y tế áp và của tầng lớp nhân dân, Người dân sống ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc ít người nghỉ về bệnh lao.

- Giúp nhân dân nắm được thông tin chung về lao, nguy cơ mắc, triệu chứng nghi ngờ, cách phòng bệnh và chữa trị khi mắc bệnh lao.

- Tăng cường công tác khám sàng lọc gửi những bệnh nhân ho khạc kéo dài trên hai tuần và những người có triệu chứng nghi ngờ lao đi xét nghiệm đảm bảo BK nhằm phát hiện sớm bệnh lao trong cộng đồng.

- Tăng tỷ lệ điều trị khỏi, và hoàn thành bệnh lao.

- Hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ bỏ trị và tử vong.

2. Yêu cầu:

Phối hợp chặt chẽ với các trạm y tế xã về công tác phòng chống lao ở địa phương. Góp phần giảm kỳ thị, phân biệt đối xử với người mắc lao: Tăng cường khám sàng lọc gửi những bệnh nhân có triệu chứng nghi ngờ lao đi xét nghiệm đảm bảo BK nhằm phát hiện bệnh lao phổi mới thu dung quản lý kịp thời chăm sóc, hỗ trợ và điều trị người mắc lao.

III. MỤC TIÊU CHUNG

1. Mục tiêu:

- Thúc đẩy sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn dân thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống lao Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 là mục tiêu cơ bản chấm dứt bệnh lao vào năm 2030 theo Nghị quyết số 20-NQ/TW được Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII thông qua.

- Nâng cao nhận thức của tầng lớp nhân dân, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao, Người dân sống ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc ít người nghỉ về bệnh lao và các biện pháp phòng, chống lao.

2. Mục tiêu chung:

- Tăng cường năng lực quản lý DOTS tại Y tế cơ sở.

- Tăng tỷ lệ điều trị khỏi bệnh từ >90%. Giảm tỷ lệ tử vong 05 - 10%.

- Không chế các nguồn lây và nguy cơ kháng thuốc.
- Thực hiện điều trị lao đa kháng thuốc.

VI. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2019

Số người đi xét nghiệm đạt thấp. Số lam xét nghiệm đàm không đạt yêu cầu. Số người kiểm soát đàm trực tiếp trễ và không kịp thời

2. Quy trình khám

- Tuyên truyền phòng chống lao
- Khám tầm soát đối tượng nguy cơ mắc bệnh lao
- Chụp x quang phổi các trường hợp có triệu chứng nghi ngờ lao
- Các trường hợp trên phổi có tổn thương lao chuyển bệnh nhân đến tổ chống lao xét nghiệm đờm tìm BK và kịp thời trong công tác hội chẩn lao phổi BK âm cho bệnh nhân lao.

- Nếu chẩn đoán xác định lao, tổ chống lao huyện An Biên làm thủ tục như ghi vào phiếu bệnh lý, chỉ định điều trị theo phác đồ của chương trình qui định, cho phù hợp từng thể lao và cấp thuốc cho bệnh nhân lao, bàn giao bệnh nhân lao về các trạm y tế xã theo dõi, quản lý, điều trị đúng phác đồ lao.

3. Công việc cụ thể

3.1 Hoạt động truyền thông

- Tuyên truyền viên trình bày dễ hiểu phù hợp với trình độ người nghe, không sa đà vào các nội dung chuyên sâu, gồm các nội dung sau:

- Tình hình bệnh lao ở Việt Nam, trong tỉnh Kiên Giang và trên địa bàn huyện An Biên.
- Nguy cơ mắc bệnh lao, cách phòng chống bệnh lao
- Triệu chứng nghi ngờ khi mắc bệnh lao phổi
- Khi bị bệnh lao phải chữa trị như thế nào mới khỏi bệnh. Ở đâu, có mất tiền không.

3.2 Chỉ tiêu giao cho từng xã

- Tổng số phát hiện mới là 45 bệnh nhân. Tổng số thu dung: 30 bệnh nhân trong đó: Lao phổi AFB (+) mới: 10 bệnh nhân. Lao phổi AFB (-) và LNP: 05 bệnh nhân. Tổng số bệnh nhân điều trị khỏi: 45/45 bệnh nhân.

- Tổng số người xét nghiệm là 400 người. Lam xét nghiệm lao: 800 lam.

4. Nội dung thực hiện

4.1 Tuyên truyền

- Đăng ký thu dung điều trị các trường hợp phát hiện AFB (+) và những người bệnh lao được chẩn đoán từ các tuyến chuyển về. Phối hợp chẩn đoán và điều trị lao phổi AFB(-) ở người nhiễm HIV.

- Tiếp nhận những bệnh nhân ho khạc đờm dài trên 2 tuần nghi mắc lao từ các cơ sở y tế công và y tế tư gửi về tổ chống lao cho xét nghiệm đờm tìm AFB(+) để phát hiện bệnh nhân mới và quản lý thu dung điều trị kịp thời.

4.2 Tuyên xã

- Xây dựng kế hoạch quý, tháng, triển khai kết hợp với y tế tư, nhân viên tế ấp và các ban ngành xã, về công tác tuyên truyền vận động mọi người hiểu về bệnh Lao và khám sàng lọc đối với bệnh nhân ho khạc kéo dài trên 2 tuần, tư vấn và gửi bệnh nhân đi xét nghiệm đờm tìm BK (+) nhằm phát hiện sớm điều trị kịp thời, làm giảm nguồn lây lan cho cộng đồng.

- Giám sát việc điều trị ngoại trú đối với bệnh nhân lao phổi BK (+) phải có 03 kiểm soát đờm trực tiếp theo chương trình lao qui định. Hàng tháng phụ trách chương trình Lao tuyên xã có trách nhiệm phải cập nhật sổ sách đúng, đầy đủ và chính xác hàng tháng, đánh giá kết quả điều trị hoàn thành trong quý IV năm 2019.

- Khám sàng lọc, theo dõi trẻ em độ tuổi từ ; 0 tuổi đến 14 tuổi, có chung sống và tiếp xúc với nguồn lây lao BK (+) và BK (-) của gia đình, hàng tháng quý, phụ trách chương trình Lao tuyên xã phải có trách nhiệm báo cáo về chương trình phòng chống Lao trước ngày 28 hàng tháng, để chương trình chống Lao huyện có kế hoạch dự trữ thuốc INH, cho trẻ có tiếp xúc uống và phòng ngừa INH theo Dự án chương trình Lao qui định.

V. KINH PHÍ

- Chi văn phòng phẩm nghiệp vụ phí 500.000đ
- Công tác phí đi lên Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh, báo cáo, duyệt hồ sơ bệnh án lao 280.000đ.
- Công tác phí tiền giám sát chương trình lao tuyên xã 1.000.000đ

Tổng cộng: 1.780.000đ (Bằng chữ; Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)

Trên đây kế hoạch hoạt động của chương trình phòng chống lao Quý IV năm 2019, các Trạm y tế xã, Thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Tỉnh;
- Ban giám đốc TTYT huyện An Biên;
- Các khoa phòng;
- Trạm y tế xã và Thị trấn;
- Lưu KSBT HIV/AIDS.dmtqa



BS.CK.I Viên Minh Giữ

Số: 172/KH-TTYT

An Biên, ngày 01 tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH

Hoạt động chương trình phòng chống Lao tháng 10 năm 2019

Căn cứ kế hoạch số 52/KH-KSBT,HIV/AIDS, ngày 13 tháng 3 năm 2019, của khoa kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS.V/v hoạt động của chương trình phòng chống Lao năm 2019. Nay chương trình phòng chống Lao xây dựng kế hoạch hoạt động của chương trình phòng chống lao tháng 10 năm 2019 như sau.

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo và đầu tư của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh, hỗ trợ công tác chuyên môn kịp thời.

- Được sự chỉ đạo của khoa KSBT HIV/AIDS và Ban giám đốc TTBYT huyện, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chương trình phòng chống lao thuộc khoa KSBT HIV/AIDS, triển khai thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ trên giao.

2. Khó khăn

- Việc tổ chức thực hiện giám sát và vãng giài theo kế hoạch của chương trình lao tiến cơ sở, còn nhiều bất cập hạn chế của chương trình lao như: ở một số cán bộ phụ trách chương trình lao tuyển cơ sở còn xem nhẹ chương trình lao, trong công tác quản lý bệnh nhân lao còn lõng lẽo thiếu việc vãng giài nhà bệnh nhân, nên số bệnh nhân lao kiểm soát trễ hẹn, uống không đều, tự ý bỏ trị dẫn đến lao kháng thuốc, ảnh hưởng đến sự lây lan cho cộng đồng.

- Trong công tác khám và sàng lọc cho những bệnh nhân ho khạc kéo dài trên hai tuần, hoặc những đối tượng nghi ngờ về lao chưa làm tốt công tác tư vấn và tuyên truyền để lấy mẫu đờm gửi đi xét nghiệm, nhìn chung các trạm y tế chưa thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra.

- Chưa tham mưu tốt với lãnh đạo trạm, đề xuất với lãnh đạo trạm về chỉ tiêu xét nghiệm chưa đạt, để lãnh đạo trạm y tế có hướng chỉ đạo kịp thời với chương trình minh phụ trách, nên các chỉ tiêu số người đi xét nghiệm, số lam xét nghiệm không đạt yêu cầu theo chỉ tiêu trên giao.

- Trong nhiệm vụ việc giám sát nhà bệnh nhân để sàng lọc có trẻ tiếp xúc, sống chung với nguồn lây của gia đình, lập danh sách trẻ để báo cáo về chương trình lao huyện vào ngày 28 hàng tháng, có một số xã không tổng hợp để báo cáo như: , Trạm Y tế Đông Thái, TYT Nam Yên. TYT Nâm Thái A, Trạm y tế xã Tây Yên, nên chương trình lao huyện không tổng hợp được danh sách trẻ để báo về trên, nên

chương trình lao huyện luôn gặp khó khăn trong việc báo cáo làm ảnh hưởng tình hình chung của đơn vị.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe mọi người. Nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc phòng, chống bệnh lao.
2. Tăng cường công tác phát hiện sớm bệnh lao trong cộng đồng.
3. Tăng tỷ lệ điều trị khỏi và hoàn thành điều trị bệnh lao.
4. Hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ bỏ trị và tử vong về bệnh lao.

III. MỤC TIÊU CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Thúc đẩy sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn dân thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống lao Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 là mục tiêu cơ bản chấm dứt bệnh lao vào năm 2030 theo Nghị quyết số 20-NQ/TW được Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII thông qua.

- Nâng cao nhận thức của tầng lớp nhân dân, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao, Người dân sống ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc ít người nghỉ về bệnh lao và các biện pháp phòng, chống lao.

- Tăng cường năng lực quản lý DOTS tại Y tế cơ sở.
- Tăng tỷ lệ điều trị khỏi bệnh từ >90%.
- Giảm tỷ lệ tử vong 05 - 10%.
- Không để các nguồn lây và nguy cơ kháng thuốc.
- Thực hiện điều trị lao đa kháng thuốc.

2. Chỉ tiêu giao cụ thể cho từng xã

- Tổng số phát hiện bệnh lao phổi mới là 24 bệnh nhân.
+ Lao phổi AFB (+) mới: 15 bệnh nhân. Lao phổi AFB (-) 4 bệnh và LNP: 05 bệnh nhân.

- Tổng số bệnh nhân điều trị khỏi: 24/24 bệnh nhân.
- Tổng số người xét nghiệm là 115 người. Lam xét nghiệm lao: 230 lam.
- Số người xét nghiệm làng lọc bệnh Lao/HIV 15 bệnh.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2019

- Số người đi xét nghiệm đạt thấp

- Số lam xét nghiệm đạt rất thấp
- Số người kiểm soát đàm trực tiếp trễ và không kịp thời

2. Quy trình khám

- Tuyên truyền phòng chống lao
- Khám tầm soát đối tượng nguy cơ mắc bệnh lao
- Chụp X quang phổi các trường hợp có triệu chứng nghi ngờ lao
- Các trường hợp trên phim phổi có tổn thương lao chuyển bệnh nhân đến tổ chống lao xét nghiệm đàm tìm BK.

- Nếu chẩn đoán xác định lao, tổ chống lao huyện An Biên làm thủ tục như ghi vào phiếu bệnh lý và cấp thuốc cho bệnh nhân lao, bàn giao bệnh nhân lao về các trạm Y tế xã theo dõi, quản lý, điều trị đúng phác đồ chương trình phòng chống lao chỉ định và quản lý chặt chẽ đối với bệnh lao đa kháng thuốc.

3. Hoạt động tuyên thông

- Tuyên truyền viên trình bày dễ hiểu phù hợp với trình độ người nghe, không sa đà vào các nội dung chuyên sâu, gồm các nội dung sau:
 - Tình hình bệnh lao ở Việt Nam, trong tỉnh Kiên Giang và trên địa bàn huyện An Biên.
 - Nguy cơ mắc bệnh lao, cách phòng chống bệnh lao
 - Triệu chứng nghi ngờ khi mắc bệnh lao phổi
 - Khi bị bệnh lao phải chữa trị như thế nào mới khỏi bệnh. Ở đâu, có mất tiền không.

V. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chuyên môn

- Chương trình phòng chống lao xây dựng kế hoạch làm công tác tham mưu với lãnh khoa kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS, để phối kết hợp với các khoa, phòng trong Trung tâm Y tế huyện An Biên và phòng khám tư nhân trên địa bàn huyện để triển khai công tác truyền thông đối với bệnh nhân ho khạc kéo dài trên 2 tuần.
- Tư vấn cho xét nghiệm đàm tìm BK, phát hiện bệnh lao phổi mới, thu dung quản lý nhằm tăng số người điều trị, cũng như tăng số người và số lam xét nghiệm.
- Quản lý thu dung bệnh nhân lao phổi mới và bệnh từ nói khác chuyển về đồng thời quản lý điều trị theo phác đồ lao của chương trình phòng chống lao qui định, vãng gia nhà bệnh nhân lao tuyển cơ sở, những bệnh nhân lao trễ kiểm soát và trễ hẹn, bệnh nhân bỏ trị, giám sát trẻ trong quá trình uống phòng INH cũng như đi đến nhà bệnh lao kháng thuốc trên địa bàn huyện An Biên.

2. Tuyên truyền:

- Đăng ký thu dung điều trị các trường hợp phát hiện AFB (+) và những người bệnh lao được chẩn đoán từ các tuyến chuyên về. Phối hợp chẩn đoán và điều trị lao phổi AFB(-).

- Tiếp nhận những bệnh nhân ho khạc đờm kéo dài trên 2 tuần nghi mắc lao từ các cơ sở y tế công và y tế tư gửi về tổ chống lao cho xét nghiệm đờm tìm AFB(+) để phát hiện bệnh nhân mới và quản lý thu dung điều trị kịp thời.

3. Tuyến xã:

- Thực hiện công tác truyền thông về phòng chống bệnh lao cho mọi người hiểu tác hại về bệnh Lao, khám sàng lọc đối với bệnh nhân ho khạc kéo dài trên 2 tuần, tư vấn và gửi bệnh nhân đi xét nghiệm đờm tìm BK (+) nhằm phát hiện sớm để điều trị kịp thời, làm giảm nguồn lây lan cho cộng đồng.

- Giám sát việc điều trị ngoại trú đối với bệnh nhân lao ngoài phổi, BK (-), BK (+) phải có 03 kiểm soát đờm trực tiếp như: tháng thứ 2, tháng thứ 5, tháng thứ 6.

- Hàng tháng phụ trách chương trình Lao tuyến xã có trách nhiệm đi nhận thuốc lao của chương, đồng thời phải cập nhật sổ sách đúng, đầy đủ và chính xác. Xem bệnh nhân lao có thiếu kiểm soát hay trễ hẹn, phải kêu bệnh nhân hoặc nhắc nhở kịp thời, không để bệnh vắng đoạn thuốc hay thiếu kiểm soát đàm và bỏ trị.

- Khám sàng lọc, theo dõi trẻ em độ tuổi từ ; 0 tuổi đến 14 tuổi, ghi vào sổ vàng có chung sống và tiếp xúc với nguồn lây lao BK (+) và BK (-) của gia đình, đặc biệt hàng tháng, quý, nhân viên phụ trách chương trình Lao tuyến xã phải có trách nhiệm báo cáo về chương trình phòng chống Lao trước ngày 28 hàng tháng, để chương trình chống Lao báo cáo về trên đúng theo qui trình Dự án qui định, có kế hoạch dự trù thuốc INH, cho trẻ có tiếp xúc uống và phòng ngừa INH theo chương trình Lao qui định.

VI. KINH PHÍ

- Chi văn phòng phẩm nghiệp vụ phí 500.000đ

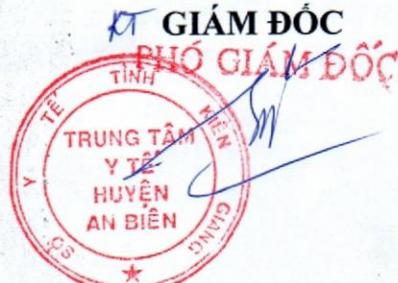
- Công tác phí đi lén Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh, báo cáo, duyệt hồ sơ bệnh án lao 280.000đ.

Tổng cộng: 780.000đ (Bằng chữ; Bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Trên đây kế hoạch hoạt động của chương trình phòng chống lao tháng 10 năm 2019, các xã thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Tỉnh;
- Ban giám đốc TTYT huyện An Biên;
- Các khoa phòng;
- Trạm y tế xã và Thị trấn;
- Lưu KSBT HIV/AIDS.dmtola



BS.CKI. Viên Minh Sứ



MỤC LỤC GIAO CHỈ TIÊU CHO CÁC TRẠM Y TẾ XÃ VÀ THỊ TRẤN

S T T	Đơn vị	Dân số	PH AFB (+)	PH AFB (-) Lao ngoài phổi	Hoàn thành điều trị	Tổng Số người xét nghiệm đờm tìm BK	Tổng số lam XN
1	TYT Thị Trấn	11508	02	01	03	14	28
2	TYT Hưng Yên	15538	02	01	03	15	30
3	TYT Đông Yên	14104	02	01	03	13	26
4	TYT Đông Thái	22500	03	01	04	16	32
5	TYT Nam Thái	15.170	02	00	02	14	28
6	TYT Nam Thái A	8930	02	00	02	10	20
7	TYT Nam Yên	15520	02	00	02	14	28
8	TYT Tây Yên	15520	02	01	03	10	20
9	TYT Tây Yên A	11216	01	01	02	09	18
Tổng cộng		130,006	18	06	24	115	230

